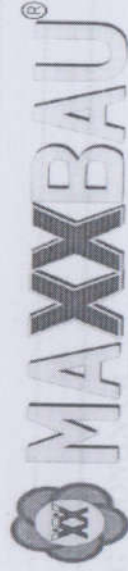


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM



Nguồn ánh sáng mới

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

Hà Nội, Ngày 20 tháng 03 năm 2017

Mục Lục

I/ THỐNG TINCHUNG.....	4
1/ Thông tin khái quát.....	4
2/ Ngành nghề và địa bàn kinhdoanh.....	5
3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
a/ Mô hình quản trị.....	6
b/ Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4/ Định hướng phát triển.....	8
5/ Các rủi ro.....	9
II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	10
1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinhdoanh.....	10
2/ Tổ chức và nhân sự.....	12
3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	22
a/ Các khoản đầu tư lớn.....	22
b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết.....	22
4/ Tình hình tài chính.....	22
a) Tình hình tài chính.....	22
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
a/ Cổ phần đang lưu hành:.....	23
b/ Cơ cấu cổ đông:.....	Error! Bookmark not defined.
c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:.....	24
6/ Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội.....	24
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	24
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	24
6.3. Tiêu thụ nước.....	24
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	24
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	24
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	25
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	25
III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....	25
1/ Kết quả hoạt động.....	25
2/ Tình hình tài chính.....	25
2/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
4/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	28
5/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	29

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	29
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc	29
2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1/ Hội đồng quản trị.....	30
b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:.....	31
c/ Hoạt động của hội đồng quản trị:	31
d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:	34
e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:.....	34
2/-Ban Kiểm soát.....	34
3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát ..	37
VI/ Báo cáo tài chính	38
1/ Ý kiến của kiểm toán:	38
2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	40
a/ Bảng cân đối kế toán	40
b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	42
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:.....	43
c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.....	44

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I/ THÔNG TIN CHUNG

1/ Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 10 năm 2007. Sau khi chuyển đổi, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 ngày 23 tháng 2 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TRADING AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VIDICO., JSC
Giấy CNĐKKD	0103035143 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009
Vốn Điều lệ	0102382580 thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015 80.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	04.36447655
Fax	
Website	www.maxxbau.com
Mã cổ phiếu	MBG

* Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).
- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư

Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010305143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên Công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của Công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của Công ty.

- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu "Maxxbau" của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.

- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được giai thưởng Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long do Hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu TP.Hà Nội trao tặng.

- Ngày 27 tháng 10 năm 2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 690/QĐ-SGDHN về việc cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam niêm yết 8.000.000 cổ phần tại HNX với mã chứng khoán là MBG.

- Ngày 9 tháng 10 năm 2016, Thương hiệu MAXXBAU Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam đã vinh dự được nhận cúp và giấy chứng nhận "Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam năm 2016" do người tiêu dùng bình chọn năm 2016.

- Ngày 18/12/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt được UBND Thành phố Hà Nội trao tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào " Phòng chống hàng giả, hàng nhái Việt Nam" do Hội Chống Hàng Giả và Bảo vệ thương hiệu TP Hà Nội đề xuất

- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng " Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường". Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại.

2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

❖ Xây dựng nhà các loại;

❖ Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;

- ❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại các tỉnh thành trên cả nước

3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a/ Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty.

❖ Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

❖ Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty gồm 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty gồm:

- + Quyết định kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- + Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược do Đại hội Đồng cổ đông thông qua.
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Hội Đại hội Đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục

xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng.

+ Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ Công ty

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 (năm): Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ Công ty. Quyền nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

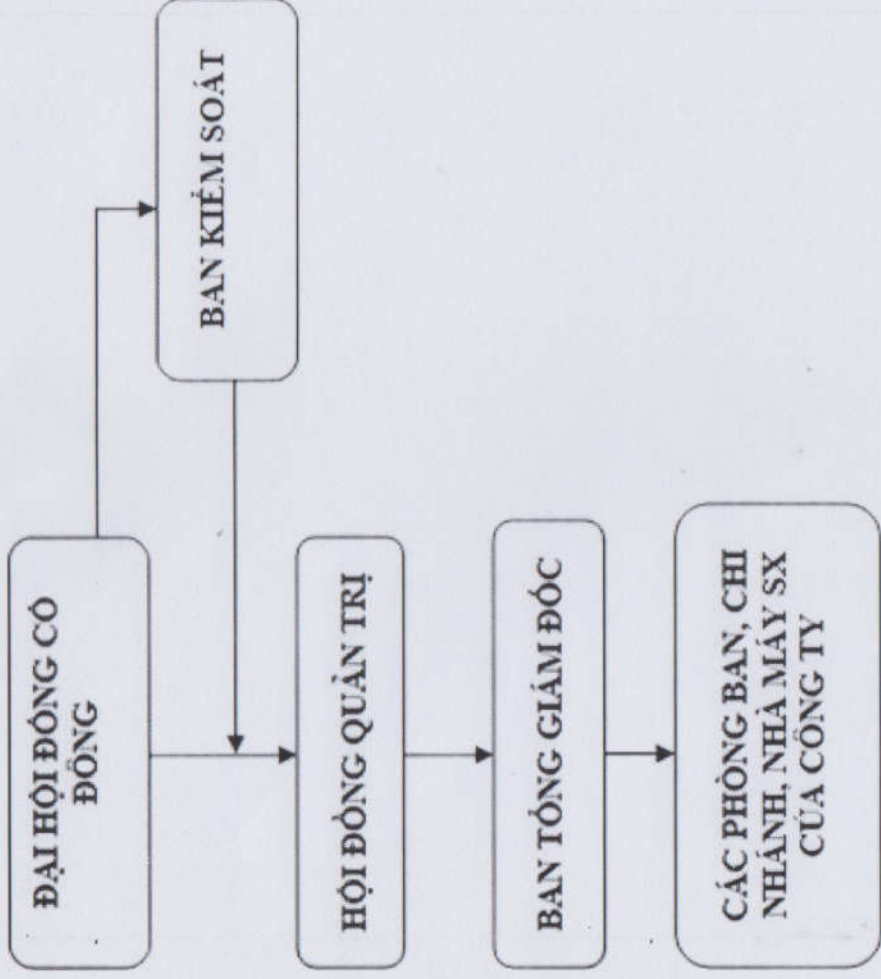
- + Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHQĐ trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- + Thăm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của HĐQT.
- + Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- + Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và điều lệ.
- + Thực hiện các nghị quyết của ĐHQĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHQĐ thông qua.
- + Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty.
- + Các quyền hạn nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty liên kết:

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của MBG	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh phát	Công ty liên kết	80.000.000.000 đồng	30%	Đang hoạt động
2	Công ty MBG Công nghệ và Truyền Thông	Công ty liên kết	30.000.000.000 đồng	40%	Đang hoạt động

4/ Định hướng phát triển

- Hoạt động xây lắp: Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác Đầu thầu – Quản lý dự án – Quản lý kỹ thuật xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây dựng để trở thành thế mạnh chuyên biệt, tăng khả năng quản trị xây lắp. Tình hình kinh

tế chung Việt Nam còn nhiều khó khăn vì vậy các gói thầu xây lắp đặc biệt chú trọng thâm định nguồn vốn thanh toán của chủ đầu tư. Không chạy theo các gói thầu lớn nhưng rủi ro cao trong khâu thanh toán.

- Hoạt động sản xuất - kinh doanh:
- Trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện:
- + Giám sát chặt chẽ vật liệu đầu vào và từng khâu sản xuất, lắp ráp tuân theo quy trình quản lý ISO : 2008:9001, để sản phẩm xuất xưởng đạt các chỉ tiêu chất lượng đã công bố.
- + Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm chiếu sáng Led, đèn trang trí phù hợp nhu cầu thị trường, có chất lượng tốt, phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.
- + Tăng cường công tác thị trường nhằm mở rộng kênh phân phối bán lẻ.
- Trong lĩnh vực thương mại: Tiếp tục mở rộng quan hệ với các khách hàng trong ngành xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng. Tìm kiếm thêm các ngành hàng phù hợp nhằm tiến tới mở rộng xuất khẩu.
- Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm các dự án hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, bất động sản để trình HĐQT thực hiện các bước đầu tư.

5/ Các rủi ro

a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và phải trả khác.

b) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty không có rủi ro lãi suất trong năm do các khoản vay của Công ty có lãi suất cố định.

c) Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa và thông qua các nhà cung cấp nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng

hóa.

d) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

e) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

f) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

g) Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

h) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Đạt % so với NQ 2016	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
1	Doanh thu thuần	203.678	250.000	408.417	163.37%	100.52%
2	Tổng chi phí	191.878	235.860	396.655	168.17%	106.72%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.920	14.140	11.817	83.57%	-0.86%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.286	11.312	9.395	83.05%	1.17%
5	Tỷ lệ cổ tức	10%				

Những thay đổi chính trong năm

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Năm 2016, Công ty Thành lập thêm chi nhánh mới tại Xóm Ao Kênh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện.
- Tháng 6 năm 2016 Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt địa điểm kinh doanh tại số 908 Nguyễn Khoái, tổ 10, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội, đồng thời đăng ký thủ tục mở thêm văn phòng đại diện tại Số 1B, ngõ 880 Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Tháng 7 năm 2016 Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt kinh doanh nhà máy số 2 tại 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các thị trường tiềm năng cả về chiều rộng cũng như việc đa dạng hoá sản phẩm tại thị trường.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của Công ty cũng như đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

2/ Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành

Ông Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Quang Đông	Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

• Ông Phạm Huy Thành - Tổng giám đốc – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
- Số điện thoại: 0936489878
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Cử nhân QTDN
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH AAI quốc tế
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông

12. Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hoa dầu Quân đội	Cán bộ
Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đàutư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2015 đến 10/2016	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tháng 10/2016 đến nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Thành viên Hội đồng quản trị
-----------------------	---	------------------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phần, chiếm 3,125% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Phạm Văn Minh	Bố đẻ	0 cổ phần	0%
Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
Phạm Mạnh Cường	Anh trai	100 cổ phần	0,001%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	0 cổ phần	0%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	160.000 cổ phần	2%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chủ tịch HĐQT	1.018.000 cổ phần	12.725%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

• **Bà Đặng Thị Tuyết Lan- Phó TGD - Ủy viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Đặng Thị Tuyết Lan**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 15/06/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số CMND: 001184005893, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 31/03/2015
8. Số điện thoại: 0936313833
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam
 - Ủy viên HĐQT Công ty TNHH AAI Quốc Tế

12. Quá trình công tác:

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 2/2009 – nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT
Tháng 11/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Ủy viên HĐQT
Tháng 5/2015 – nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Đặng Văn Căn	Bố đẻ	5.000 cổ phần	0.063%
Đặng Thị Tiệp	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
Phạm Huy Thành	Chồng	250.000 cổ phần	3.125%
Phạm Hồng Vân	Chị dâu	0 cổ phần	0%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Ủy viên HĐQT	1.018.000 cổ phần	12.725%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

• Ông Phạm Thành Trung - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Phạm Thành Trung

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 29/10/1976
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: số 2, ngõ 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Số CMND: 011719940, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 30/5/2007
8. Số điện thoại: 0982312222
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú
 - Trưởng phòng Môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội
12. Quá trình công tác:

Năm 2006	Công ty Cổ phần Delta (thuộc Alphanam)	Trưởng phòng dự án
Năm 2007	Ban chỉ đạo Giải phóng Mặt bằng Thành phố Hà Nội	Chuyên viên
Năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank	Trưởng phòng Môi giới
Từ 4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT
Từ 2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng môi giới
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 1/2016 - nay	Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chuyên viên

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Ông Nguyễn Đức Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Thuận**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/03/1976

4. Nơi sinh: Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: TT A12 Bộ Công an - Phường Nhân Chính - Hà Nội

7. Số CMND: 012589733, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 18/11/2004

8. Số điện thoại: 0913572276

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt

12. Quá trình công tác:

Năm 1999 – 2006	Xí nghiệp xây lắp Công ty cơ điện công trình	Phó giám đốc
Năm 2006 – 2012	Bộ phận xây dựng Khu vực Miền Bắc – Ngân hàng Sacombank	Trưởng bộ phận
Năm 2012 – 2014	Công ty CP Liên doanh Xây dựng & Tư vấn COFEC	Phó Tổng giám đốc
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt	Tổng giám đốc
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,625 % vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Vũ Thị Cúc	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

• Ông Dương Quang Đông - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Dương Quang Đông**

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/08/1961
4. Nơi sinh: Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 7D2- TT8/3 Quỳnh Mai- Hai Bà Trưng- Hà Nội
7. Số CMND: 011896070, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 28/04/2010
8. Số điện thoại: 090 470 33 55
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 05/1989 đến tháng 12/1996	Công ty Xây lắp thương mại Hà Nội (thuộc Sở Thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/1997 đến tháng 12/2008	Công ty thương mại dịch vụ Tràng Thi (Tổng công ty thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển thương mại và dịch vụ Hà Thành (thuộc tập đoàn Crystal Group)	Kế toán trưởng
Năm 2010 - 2012	Tập đoàn Crystal Group	Chánh văn phòng
Tháng 06/2014 đến tháng 03/2016	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
Tháng 03/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Bùi Thị Thủy	Mẹ đẻ	100 cổ phần	0,001%
Bé Thị Hòa	Vợ	100 cổ phần	0,001%
Dương Hoài Việt	Con	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Ông Phạm Huy Thành – Tổng Giám đốc
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Chủ tịch HĐQT)
- ❖ Bà Đặng Thị Tuyết Lan – Phó Tổng Giám đốc
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)
- ❖ Ông Dương Quang Đông – Phó Tổng Giám đốc
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)

13.3 Ban kiểm soát

- ❖ Bà Phạm Tuyết Nhung – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Phạm Tuyết Nhung**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 09/05/1988
4. Nơi sinh: Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xóm 5, Thôn Ngải Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
7. Số CMND: 131653449, Nơi cấp: Phú Thọ, Ngày cấp: 23/09/2004
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính của Đại học Công đoàn
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Từ 02/2008 đến 05/2011	• Công ty TNHH XD An Sơn	Kế toán
Từ 07/2011 đến 02/2016	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán
Từ 03/2016 đến nay	Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Kế toán

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Quyên – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Quyên**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 02/12/1988
4. Nơi sinh: Tuyên Quang
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 79 ngõ 383 Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7. Số CMND: 013628306 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 17/04/2013.
8. Số điện thoại: 01668731572
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 2012 - 2015	Công ty TNHH Hanel-CSF	Nhân viên hỗ trợ kinh doanh
Tháng 11/2015 – Đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Nhân viên hỗ trợ kinh doanh
Tháng 05/2016 – Đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Vũ Văn Tạo - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Văn Tạo**

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/04/1983
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Minh Khai, Hưng Hà, Thái Bình
7. Số CMND: 151279962 Nơi cấp: Thái Bình Ngày cấp: 14/01/2013
8. Số điện thoại: 0986113886
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS, Phó phòng Kinh doanh
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Năm 2010 – 2012	Công ty Cổ phần Hà Đô	Nhân viên
Năm 2013 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Phó phòng kinh doanh
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 3.800 cổ phần, chiếm 0,048% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Trần Thị Phương	Vợ	300 cổ phần	0,003%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.4 Kế toán trưởng

❖ Bà Vũ Thị Vân Anh

1. Họ và tên: Vũ Thị Vân Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/12/1990
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Tiến Đức- Hưng Hà- Thái Bình
7. Số CMND: 154755828, Nơi cấp: Thái Bình, Ngày cấp: 05/10/2004

8. Số điện thoại: 0974692994
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Từ 07/2013 - 06/2014	Công ty Cổ phần Thanh Nga	Kế toán
8/2014 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Tiếp	Chồng	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành** : Trong năm 2016 Ban điều hành Công ty có thay đổi nhân sự, tháng 10/2016 bầu bổ sung ông Dương Quang Đông là Thành viên HĐQT làm phó Tổng Giám đốc.

- **Số lượng CB.CNV của Công ty:**

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trên đại học		
- Đại học	6	25%
- Trung cấp + Cao đẳng	18	75%
- Lao động phổ thông		
Tổng cộng	24	100%

- **Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Công ty đã tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát kết hợp với tham quan,, Thực hiện các chính sách với người lao động

theo luật lao động, luật BHXH như: ký HĐLĐ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ tết.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết.

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế của MBG
Công ty Cổ phần MBG Công nghệ Truyền thông	Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Dịch vụ thương mại điện tử, truyền thông	30	12	40%
Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	2 gác 55 Ngõ 42 Phố Thanh Lân, phường Thanh Trì	Kinh doanh buôn bán thương mại	80	24	30%

ĐVT: tỷ đồng

4/ Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	122.842	146.015	18.86%
Doanh thu thuần	203.678	408.417	100.52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.922	12.393	3.95%
Lợi nhuận khác	2	576	287%
Lợi nhuận trước thuế	11.920	11.817	-0.86%
Lợi nhuận sau thuế	9.286	9.395	1.17%

ĐVT: triệu VND

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.88	2.32
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	1.45	1.62

Nợ ngắn hạn		
<i>Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32.30
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47.72
<i>Chi tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+	Vòng quay hàng tồn kho:	18.2
	<u>Giá vốn hàng bán</u>	
	Hàng tồn kho bình quân	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	279.70
<i>Chi tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.30
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.50
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.43
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.03
		4.56
		10.37
		7.56
		5.58

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần đang lưu hành:

STT	Tiêu chí	Số lượng
1	Tổng số cổ phần đang giao dịch	80.000.000.000
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	80.000.000.000

b/ Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 17/11/2016

STT	Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	506	6.476.700	80,96%
1.1	Cá nhân trong nước	501	5.666.100	70,83%
1.2	Cá nhân nước ngoài	05	810.600	10,13%
2	Cổ đông là tổ chức	05	1.523.300	19,04%
2.1	Tổ chức trong nước	02	1.078.000	13,47%
2.2	Tổ chức nước ngoài	03	445.300	5,57%
	Tổng cộng	511	8.000.000	100,00%

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
-----	---------	------------	---------------

1	Công ty TNHH AAI Quốc tế	1.018.000	12.725%
2	Peter Eric Dennis	800.000	10%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm;
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 5.925.000 đồng/người/tháng..
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm công ty kết hợp cùng công đoàn cơ sở cho người lao động tham quan nghỉ mát,....

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Kết quả hoạt động

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 cụ thể như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so KH 2016	ĐVT: triệu đồng	
					% tăng, giảm	
1	Doanh thu thuần	250.000	408.417	163.37%	63.37%	
2	Lợi nhuận trước thuế	14.140	11.817	83.57%	-16.43%	
3	Lợi nhuận sau thuế	11.312	9.395	83.05%	-16.95%	
4	Tỷ lệ cổ tức					

Tổng doanh thu cả năm đạt 408.417.465.918 đồng đạt 163.37% so với kế hoạch, tăng 100.53% so với năm 2015, Lợi nhuận của Công ty đạt 11.817.024.323 đồng bằng 83.57% so với kế hoạch, giảm 0.86% so với năm 2015. Đây là nỗ lực của Công ty khi vượt qua thời kỳ khủng hoảng trong năm 2016.

2/ Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2016 là 146.015.481.290 đồng tăng 23.173.459.572 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau

Chi tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	12.023.079.523	

Tiền và tương đương tiền	-2.251.654.638	Do doanh nghiệp chưa thu được các khoản nợ, khoản cho vay.
Các khoản đầu tư ngắn hạn		
Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu ngắn hạn	26.718.260.381	Do doanh nghiệp chưa thu được nợ
Trả trước cho người bán	-8.631.156.332	Do doanh nghiệp đã lấy được hàng hoá của nhà cung cấp
Phải thu ngắn hạn khác	48.586.587	Do doanh nghiệp chưa thu hồi được các khoản đầu tư, tạm ứng.
Hàng tồn kho	-3.401.891.274	Do doanh nghiệp bán được nhiều hàng hơn
Tài sản ngắn hạn khác	-255.257.709	Do doanh nghiệp đầu tư hàng hoá làm cho thuế GTGT được khấu trừ tăng.
B. Tài sản dài hạn	11.150.380.049	
Tài sản cố định hữu hình	-1.734.055.278	
Nguyên giá	-570.636.364	Giảm do doanh nghiệp thanh lý tài sản cố định.
Khấu hao	-1.163.418.914	Do doanh nghiệp trích khấu hao trong năm
Tài sản dở dang dài hạn	12.684.403.300	Do doanh nghiệp đang đầu tư xây dựng
Đầu tư tài chính dài hạn	1.500.000.000	Do doanh nghiệp đầu tư
Chi phí trả trước dài hạn	-1.299.967.973	Do doanh nghiệp đầu tư ít hơn

Trong năm 2016 công ty không có nợ xấu không thu hồi được.

• **Tình hình nợ phải trả**

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2016 là 146.015.481.290 đồng tăng 23.173.459.572 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:

Nội dung	Tăng(+), Giảm (-)	Chi tiết tăng giảm
A. Nợ phải trả	13.872.089.349	
I. Nợ phải trả ngắn hạn	14.199.555.349	
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.876.664.000	Tăng do chưa trả các món nợ đến hạn

2. Phải trả người bán	17.430.568.338	Tăng do khách hàng cho nợ
3. Người mua trả tiền trước	-4.290.795.047	Giảm do khách hàng ứng trước tiền hàng ít
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-771.030.332	Giảm do thuế TNDN ít hơn năm trước
5. Các khoản phải nộp khác	-139.804.845	Giảm do DN đã thanh toán các khoản trả cho thành viên trong hội đồng quản trị
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	93.953.235	Tăng do doanh nghiệp trích thêm
II. Nợ phải trả dài hạn	-327.466.000	
Vay và nợ dài hạn	-327.466.000	Giảm do trả được các khoản nợ
Nguồn vốn chủ sở hữu	9.301.370.223	
Vốn đầu tư chủ sở hữu		
Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	281.859.704	Tăng do doanh nghiệp trích
Lợi nhuận chưa phân phối	109.432.574	Tăng do doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả

2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên

3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

a/ Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2017

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2016 và dự kiến tình hình thị trường năm 2017, Ban điều hành công ty xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	KH năm 2017	% so TH 2016
1	Tổng doanh thu	408.417	750.000	183.64%
2	Tổng chi phí	396.653	722.500	182.15%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.817	27.500	232.12%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.421	5.500	227.18%
5	Lợi nhuận sau thuế	9.395	22.000	234.17%
6	Vốn điều lệ	80.000	208.000	260%
7	Tỷ lệ Chi cổ tức	10%	10%	

b/ Hoạt động đầu tư

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với chiến lược tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng, xây dựng nhà và buôn bán thiết bị y tế... Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, cơ sở vật chất nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, ngày càng cải tiến chất lượng sản phẩm. Cụ thể như sau:

Nhà máy số 1:

Đại chi	Số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
Năm hoạt động	2013
Diện tích	760 m ²
Sản phẩm chính	Đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại
Công suất	6 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	30 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan.....

Nhà máy số 2:

Đại chi	Số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Năm hoạt động	9/2014
Diện tích	2.300 m ²
Sản phẩm chính	Các sản phẩm phụ trợ như khung, hộp đèn trang trí (phục vụ cho hoạt động lắp ráp đèn, đèn trang trí), sản xuất và gia công vách ngăn (phục vụ cho hoạt động xây lắp),
Công suất	2,5 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	37 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ

Năm 2015, Công ty mở thêm chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: 158/C36 đường Phan Anh, Phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2016, Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Hòa Bình, địa điểm Xóm Ao Kênh, xã Thanh Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, đồng thời chấm dứt nhà máy số 2 tại địa chỉ Số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Luôn chú trọng đảm bảo môi trường, tiết kiệm năng lượng...
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn tham gia các phong trào địa phương, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường với tổng số 30 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của công ty. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có Biên bản họp ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị, Nghị quyết về các vấn đề được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và các quyết định của Hội đồng quản trị cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết. Trong phiên họp Hội đồng quản trị, đại diện Ban kiểm soát được mời tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều chủ trương, chính sách, quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị thực hiện chế độ họp định kỳ để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền. Bằng sự quyết đoán, quyết liệt, bám sát yêu cầu công việc, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, đồng thời chủ động sát cánh cùng Ban điều hành trong việc giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển hướng tới Tổng công ty hoạt động đa ngành.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động Hội đồng quản trị ngày càng được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016:**

- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung. Công ty đã cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2016 theo kế hoạch do Đại Hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo đối với Ban giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

- HĐQT luôn chú trọng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và quy chế quản trị Công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát ban điều hành trong việc tổ chức và thực hiện các nghị quyết HĐQT. Nghị quyết đại hội Cổ đông...
- Trong năm 2016 Các thành viên trong HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình.

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2017 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2017 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	750.000	
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	27.500	
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành

- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành

Ông Phạm Huy Thành

Chủ tịch HĐQT

Bà Đặng Thị Tuyết Lan

Thành viên HĐQT

- Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành

Ông Phạm Thành Trung

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Đức Thuận

Thành viên HĐQT

- Cơ cấu của hội đồng quản trị

Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	250.000	3.125%
2. Dương Quang Đông	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	1.000	0,013%
3. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	50.000	0,625 %
4. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	160.000	2%
5. Phạm Thành Trung	Ủy viên HĐQT	1.000	0,013%

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa thành lập tiểu ban

c/ Hoạt động của hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của công ty gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 30 phiên, đề ra các Nghị quyết đề Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1201/2016/QĐ/HĐQT-TMVN	12/01/2016	Thanh lý xe ô tô thuộc tài sản của công ty
2	2202-01/2016/QĐ-TMVN	22/02/2016	Cải tạo sửa chữa nhà xưởng số 1 tại số 2, ngõ 55, ngách 42, phố Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.
3	2202-02/2016/QĐ-HĐQT	22/02/2016	Tạm trích lập các quỹ năm 2015
4	2502/2016/NQ-HĐQT	25/02/2016	Về ngày đăng kí cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
5	2203/2016/NG-HĐQT	22/03/2016	Góp vốn và chỉ định người quản lý phần

				vốn góp của công ty
6	010302/2016/QĐ - HĐQT	01/03/2016		Ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam
7	3031/2016/NQ-HĐQT	30/03/2016		Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát và Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị
8	300301/2016/NQ -HĐQT	30/03/2016		Cho vay vốn kinh doanh
9	010516/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016		Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2016 Thông qua chi tiết phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015
10	020516/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016		Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán của cổ phiếu chào bán cho đối tượng khác khi cổ đông hiện hữu không mua hết
11	030516/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016		Công ty cam kết tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.
12	040516/2016/QĐ-HĐQT	06/05/2016		Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2016 Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015
13	010616/2016/QĐ- HĐQT	06/06/2016		Công ty cam kết tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số

			60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán trong trường hợp chào bán đối với số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu được phân phối cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Doanh Nghiệp
14	290601/2016/NQ-HĐQT	29/06/2016	Thay đổi địa chỉ địa điểm kinh doanh
15	260701/2016/QĐ-HĐQT	26/07/2016	Chấm dứt địa điểm kinh doanh và triển khai địa điểm kinh doanh mới
16	090801/2016/QĐ-HĐQT	09/08/2016	Mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
17	01072016/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Đề nghị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – chi nhánh Đồng Đa cấp tín dụng
18	050801/2016/QĐ-HĐQT	05/08/2016	Chủ trương Thuê đất mở rộng sản xuất kinh doanh
19	111002/2016/QĐ - NS	11/10/2016	Về việc bổ nhiệm trợ lý Tổng Giám đốc
20	210902/QĐ/TMVN	21/09/2016	Về việc bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh
21	111001/2016/QĐ-HĐQT	11/10/2016	Về việc bổ nhiệm ông Dương Quang Đông làm phó Tổng Giám đốc
22	171001/QĐ-HĐQT	17/10/2016	Vay tiền phục vụ sản xuất kinh doanh
23	271001/QĐ-HĐQT	27/10/2016	Vay tiền phục vụ sản xuất kinh doanh
24	171101/2016/QĐ-HĐQT	17/11/2016	Quan hệ tín dụng tại Ngân hàng Quân

			Đội
25	2911101/QĐ-HĐQT	29/11/2016	Quyết định thành lập chi nhánh tại Hòa Bình
26	2911102/QĐBN	29/11/2016	Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh tại tỉnh Hòa Bình
27	021201/QĐ-HĐQT	02/12/2016	Thanh lý hợp đồng kiểm toán năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán mới
28	091201/QĐ - HĐQT	09/12/2016	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tại chi nhánh Hòa Bình
29	201201/QĐ - HĐQT	20/12/2016	Vay tiền phục vụ sản xuất kinh doanh
30	211202/QĐ - HĐQT	21/12/2016	Vay tiền phục vụ sản xuất kinh doanh

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên không điều hành công ty là ông Nguyễn Đức Thuận và ông Phạm Thành Trung. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban

f/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2/ Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên

Bà Phạm Tuyết Nhung

Trưởng BKS

Ông Vũ Văn Tạo

Thành viên BKS

Bà Nguyễn Thị Quyên

Thành viên BKS

Cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu(%)
1	Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	3.800	0.048%
3	Bà Nguyễn Thị Quyên	Thành viên BKS	0	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014. Xem xét báo cáo tài chính định kỳ, hàng tháng, quý và cả năm của công ty.

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016

- Xem xét các báo cáo và thông báo của Hội đồng quản trị đến cổ đông

- Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.

- Tham gia phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 trước và sau khi kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	22/04/2016	2	66.6%	Là Trưởng BKS từ 22/04/2016
2	Ông Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	04/05/2015	2	66.6%	Do bận việc cá nhân
3	Bà Nguyễn Thị Quyền	Thành viên BKS	22/04/2016	2	66.6%	Là Trưởng BKS từ 22/04/2016

- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc để nghe Ban giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của từng quý và phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2016,

xây dựng kế hoạch cho năm 2017. Từ đó ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2016.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.

-Trong năm 2016, Công ty Không phát sinh bất cứ tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- **Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty:**

- Hòa chung với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, năm 2016 là một năm khởi sắc của công ty với những bước tiến vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận trên tất cả các lĩnh vực hoạt động chính, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2017. Cụ thể như sau:

- Lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực truyền thống của công ty, trong năm 2016 đã có tăng trưởng ấn tượng so với năm trước với doanh thu cuối năm 2016 đạt 135.401.837.733 vnd, trong đó các dự án thực hiện trong năm hoàn toàn không có nợ xấu.

- Lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện & Thương mại: Trong năm 2016 công ty đã thành lập chi nhánh tại Hòa Bình, thực hiện mở rộng kênh bán hàng phân phối trên toàn quốc, thương hiệu Maxxbau trong năm đã nhận được giải thưởng “ Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam” , công ty đã nghiên cứu và cho ra mắt nhiều sản phẩm thiết bị chiếu sáng và trang trí, các sản phẩm đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.... Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng phát triển kinh doanh thương mại truyền thống và các lĩnh vực này thực hiện được nhiều hợp đồng có giá trị cao.

- Trong công tác đầu tư: Trong năm 2016 công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư, đã hoàn thành tham gia góp vốn tại hai công ty liên kết và cử người tham gia HĐQT tại các công ty trên nhằm quản lý phần vốn đầu tư một cách hiệu quả

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so KH 2016	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	250.000	408.417	163.37%	100.52%
2	Lợi nhuận trước thuế	235.860	396.655	168.17%	-106.72%
3	Lợi nhuận sau thuế	11.312	9.395	83.05%	1.17%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%			

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

Tên cá nhân	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
Hội đồng quản trị				
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch	-	48.000.000	-
2. Dương Quang Đông	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
3. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
4. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
5. Phạm Thành Trung	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
Ban kiểm soát				
6. Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	-	8.000.000	-
7. Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	-	4.000.000	-
8. Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	-	12.000.000	-
9. Nguyễn Thị Quyên	Thành viên BKS	-	8.000.000	-

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ngày 14/07/2016, ông Phạm Huy Thành – chủ tịch HĐQT bán 250.000 cp
 Ngày 14/07/2016, Bà Đặng Thị Tuyết Lan – thành viên HĐQT bán 140.000 cp
 Ngày 28/06/2016, ông Vũ Văn Tạo – thành viên BKS bán 3.700 cp

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu phổ thông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI/ Báo cáo tài chính

1/ Ý kiến của kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

- Trụ sở chính: Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04.3761.3399
- Website: <http://www.ntva.vn>

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam, được thành lập ngày 10 tháng 01 năm 2017, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc

nhằm lần. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DKF Việt Nam. Báo cáo kiểm toán số 15-01-022 ngày 30 tháng 3 năm 2016 là báo cáo chấp nhận toàn phần, tuy nhiên kiểm toán viên có nêu vấn đề khác như sau: “ Trong năm 2015, một số người lao động khi làm việc tại Công ty đã thực hiện ký “ Bản cam kết không tham gia Bảo hiểm xã hội” vì những người lao động này hiện đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị khác. Theo đó, mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến chính sách Bảo hiểm xã hội của Nhà nước sẽ do cá nhân người lao động chịu trách nhiệm. Trên cơ sở cam kết này, các khoản phải trả liên quan đến việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp sẽ không được ghi nhận trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty”. Vấn đề này đã được Công ty khắc phục trong năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

(đã ký)

(đã ký)

NGUYỄN HỒNG THANH - Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ TUYẾT - Kiểm toán viên

GCNDKHNTK số: 0053-2014-124-1

GCNDKHNTK số: 1475-2016-124-1

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán
a/ Bảng cân đối kế toán

Tài sản

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A. Tài sản ngắn hạn	100		88.149.702.338	76.126.622.815
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.074.979.905	6.326.634.543
1. Tiền	111	3	4.074.979.905	6.326.634.543
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.225.267.446	46.293.384.302
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	63.300.488.351	36.582.227.970
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	1.080.000.000	9.711.156.332
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		48.586.587	-
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(203.807.492)	-
III. Hàng tồn kho	140		19.755.226.003	23.157.117.277
1. Hàng tồn kho	141	6	19.755.226.003	23.157.117.277
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		94.228.984	349.486.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	57.349.330	21.908.181
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		36.879.654	327.578.512
B. Tài sản dài hạn	200		57.865.778.952	46.715.398.903
I. Tài sản cố định	220		5.464.932.928	7.198.988.206
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	5.464.932.928	7.198.988.206
- Nguyên giá	222		7.978.041.454	8.548.677.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.513.108.526)	(1.349.689.612)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.684.403.300	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	12.684.403.300	
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		37.500.000.000	36.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	10	36.000.000.000	36.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	1.500.000.000	
III. Tài sản dài hạn khác	260		2.216.442.724	3.516.410.697
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.216.442.724	3.516.410.697
Tổng cộng tài sản	270		146.015.481.290	122.842.021.718

Nguồn vốn

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
C. Nợ phải trả	300		47.168.391.740	33.296.302.391
I. Nợ ngắn hạn	310		46.960.579.240	32.761.023.891
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	39.698.548.414	22.267.980.076
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	1.065.855.392	5.356.650.439
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.817.432.096	2.588.462.428

4. Phải trả ngắn hạn khác	319		15.120.122	154.924.967
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	4.131.250.000	2.254.586.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	232.373.216	138.419.981
II. Nợ dài hạn	330		207.812.500	535.278.500
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	207.812.500	535.278.500
D. Vốn chủ sở hữu	400		98.847.089.550	89.545.719.327
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	98.847.089.550	89.545.719.327
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		697.119.647	415.259.943
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.149.969.903	9.130.459.384
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.130.549.384	220.471.439
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.019.420.519	8.909.987.945
Tổng cộng nguồn vốn	440		146.015.481.290	122.842.021.718

b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	0	16	408.417.465.918	203.678.810.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0			-
3. Doanh thu thuần	1	17,18	408.417.465.918	203.678.810.342
4. Giá vốn hàng bán	11		(391.114.372.387)	(187.152.134.397)
5. Lợi nhuận gộp	2		17.303.093.531	16.526.675.945
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2	19	52.702.547	119.682.889
7. Chi phí tài chính	2	20	(363.500.315)	(414.687.730)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	2		(363.500.315)	(414.687.730)
8. Chi phí bán hàng	2	21	(1.401.132.391)	(1.451.332.423)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2	22	(3.197.216.675)	(2.857.369.028)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3		12.393.946.697	11.922.969.653
11. Thu nhập khác	3		40.000	-
12. Chi phí khác	3		(576.962.374)	(2.864.210)
13. Lợi nhuận khác	4		(576.922.374)	(2.864.210)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5		11.817.024.323	11.920.105.443
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5	13	(2.421.700.865)	(2.634.083.197)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
17. Lợi nhuận sau thuế	6		9.395.323.458	9.286.022.246
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7	23	1.163	1.149
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	7	24	1.163	1.149

c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp)

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.817.024.323	11.920.105.443
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.476.952.965	1.264.279.260
Các khoản dự phòng	03		203.807.492	
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		303.779.826	(119.682.889)
Chi phí lãi vay	06		363.500.315	414.687.730
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.165.064.921	13.479.389.544
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn	09		(16.563.051.448)	32.839.322.299
Thay đổi hàng tồn kho	10		3.401.891.274	(5.066.506.623)
Thay đổi các khoản phải trả	11		12.042.314.822	6.702.765.788
Thay đổi chi phí trả trước	12		1.264.526.824	(1.324.083.724)
Tiền lãi vay đã trả	13		(363.500.315)	(414.687.730)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.234.083.197)	(1.140.789.452)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.713.162.881	45.075.410.102
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(13.105.900.000)	(2.117.232.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán	22		39.181.934	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			12.000.000.000	
5. Chi góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.500.000.000)	(36.000.000.000)
6. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		52.702.547	119.682.889
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.514.015.519)	(37.997.549.474)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài				
1. Thu từ vốn góp của chủ sở hữu	31			-
3. Vay ngắn hạn nhận được	33	3.1	23.596.000.000	10.753.000.000
3. Chi trả nợ gốc vay	34	3.2	(22.046.802.000)	(12.140.023.500)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36			(4.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	40		1.549.198.000	(5.387.023.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.251.654.638)	1.690.837.128
Tiền tồn đầu năm	60		6.326.634.543	4.635.797.415

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái

61

Tiền tồn cuối năm

70 3

4.074.979.905 6.326.634.543

c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 trên website Công ty www.maxxbau.com)

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Huy Thành

